

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 195/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2020

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Bùi Thu Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Võ Thị Mỹ T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Đỗ Hoàng D**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt; anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ T trình bày:*

Chị và anh Đỗ Hoàng D tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016. Có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 03/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn, không phụ tiền chị nuôi con, không quan tâm đến gia đình. Anh D chỉ lo chơi rồi gây nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và hai bên gia đình đã nhiều lần trả nợ giúp anh D. Mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2019 thì trầm trọng

do anh D tiếp tục mắc nợ số tiền lớn. Chị nhiều lần khuyên anh D lo làm ăn, quan tâm đến gia đình nhưng anh D không khắc phục được. Hiện nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Đỗ Hoàng Hữu A, sinh ngày 20/8/2016. Hiện con đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh D hợp lệ nhưng anh D không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị T.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị T và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Chị T được ly hôn với anh D.

Về con chung: Xét thấy, thời gian Chị T và anh D sống ly thân, Chị T là người trực tiếp nuôi con. Do đó, cần tiếp tục giao cháu An cho Chị T nuôi dưỡng mới là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị Mỹ T và anh Đỗ Hoàng D là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị Mỹ T có đơn xin vắng mặt, anh Đỗ Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt Chị T và anh D.

Xét về tình cảm: Chị T cho rằng chị và anh D phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không lo làm ăn, không phụ tiền chị nuôi con, không quan tâm gia đình, thường gây nợ nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D hợp lệ nhưng anh D không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị T là cố ý bỏ mặc cho cuộc hôn nhân của anh chị cho Chị T quyết định. Thời gian Chị T và anh D sống ly thân, anh chị có trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, dẫn đến tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Xét thấy Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh D không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi con. Tuy nhiên, cháu An chỉ mới 4 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, cần giao cháu An cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng mới là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định tại pháp luật. Anh D không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ T.
- Chị Võ Thị Mỹ T được ly hôn với anh Đỗ Hoàng D.

2/ Về Con chung:

- Giao chị Võ Thị Mỹ T tiếp tục nuôi con tên Đỗ Hoàng Hữu A, sinh ngày 20/8/2016.
- Chị Võ Thị Mỹ T không yêu cầu anh Đỗ Hoàng D cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43501 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, Chị T đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- THA dân sự TX. Gò Công;
- UBND xã Long Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Nhi